

Bản án số: 153/2024/HSPT
Ngày 25-11-2024.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỈNH TÂY NINH

- **Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Võ Văn Ngẫu.

Các Thẩm phán: 1. Ông Nguyễn Quốc Tuấn;

2. Ông Trần Tuấn Vũ.

- **Thư ký phiên toà:** Ông Trần Phước Hậu - Thư ký Toà án nhân dân tỉnh Tây Ninh.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tây Ninh tham gia phiên toà:**
Ông Trần Quốc Vương - Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 11 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh, xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 132/TLPT-HS ngày 04 tháng 10 năm 2024; do có kháng cáo của các bị cáo Lâm Ngọc C, Trang Văn C1, Võ Thanh N (tên gọi khác Đ), Lý Thanh N1, Đặng Thị Ngọc H, Thân Văn Ú (tên gọi khác Đ) và Huỳnh Tấn L (tên gọi khác B) đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 66/2024/HS-ST ngày 30 tháng 7 năm 2024 của Toà án nhân dân huyện Bến Cầu, tỉnh Tây Ninh.

Bị cáo có kháng cáo:

1. Lâm Ngọc C, sinh ngày 09/3/1985, tại tỉnh Tây Ninh; nơi cư trú: ấp L, xã L, huyện B, tỉnh Tây Ninh; nghề nghiệp: làm ruộng; trình độ học vấn: 3/12; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: không có; con ông Nguyễn Văn L1, sinh năm 1949 (đã chết) và bà Lâm Thị T, sinh năm 1949; chồng: Trang Văn H1, sinh năm 1984; con: có 03 người (lớn nhất sinh năm 2001, nhỏ nhất sinh năm 2014); tiền án, tiền sự: không có; bị tạm giữ từ ngày 27/3/2024 cho đến ngày 04/4/2024 được áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú. Bị cáo tại ngoại, có mặt.

2. Trang Văn C1, sinh ngày 01/01/1977, tại tỉnh Tây Ninh; nơi cư trú: ấp L, xã L, huyện B, tỉnh Tây Ninh; nghề nghiệp: làm ruộng; trình độ học vấn: 5/12; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Cao đài; con ông Trang Văn D, sinh năm 1938 (đã chết) và bà Phạm Thị V, sinh năm

1943; vợ: Trần Thị Bích H2, 1981; con: có 02 người (lớn nhất sinh năm 2000, nhỏ nhất sinh năm 2006); tiền án, tiền sự: không có; bị tạm giữ từ ngày 27/3/2024 cho đến ngày 04/4/2024, được áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú. Bị cáo tại ngoại, có mặt.

3. Võ Thanh N (tên gọi khác: Đ), sinh ngày 01/01/1988; tại tỉnh Tây Ninh; nơi cư trú: ấp L, xã L, huyện B, tỉnh Tây Ninh; nghề nghiệp: làm ruộng; trình độ học vấn: 6/12; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: không có; con ông Võ Văn T1, sinh năm 1963 và bà Võ Thị V1, sinh năm 1962; vợ: Hồ Thị L2, sinh năm 1993; con: có 03 người (lớn nhất sinh năm 2008, nhỏ nhất sinh năm 2016); tiền án, tiền sự: không có; bị tạm giữ từ ngày 27/3/2024 cho đến ngày 04/4/2024, được áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú. Bị cáo tại ngoại, có mặt.

4. Lý Thanh N1, sinh ngày 06/10/1990; tại tỉnh Tây Ninh; nơi cư trú: ấp L, xã L, huyện B, tỉnh Tây Ninh; nghề nghiệp: buôn bán; trình độ học vấn: 12/12; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: không có; con ông Lý Văn K, sinh năm 1962 và bà Trương Thị Lệ T2, sinh năm 1963; vợ, con: không có; tiền án, tiền sự: không có; bị tạm giữ từ ngày 27/3/2024 cho đến ngày 04/4/2024, được áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú. Bị cáo tại ngoại, có mặt.

5. Đặng Thị Ngọc H, sinh ngày 18/5/1971; tại tỉnh Đồng Tháp; nơi đăng ký nhân khẩu thường trú: số C, L, Phường A, Quận A, Thành phố Hồ Chí Minh; chỗ ở hiện nay: ấp L, xã L, huyện B, tỉnh Tây Ninh; nghề nghiệp: buôn bán; trình độ học vấn: 01/12; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Phật Giáo; con ông Đặng Văn A và bà Huỳnh Thị G; chồng: Phan Minh Đ1 (đã ly hôn) và có 01 người con (đã chết); tiền án, tiền sự: không có; bị tạm giữ từ ngày 27/3/2024 cho đến ngày 04/4/2024, được áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú. Bị cáo tại ngoại, có mặt.

6. Thân Văn Ú (tên gọi khác: Đ), sinh ngày 15/10/1983; tại tỉnh Long An; nơi đăng ký nhân khẩu thường trú: ấp E, xã M, huyện Đ, tỉnh Long An; chỗ ở hiện nay: ấp L, xã L, huyện B, tỉnh Tây Ninh; nghề nghiệp: chăn nuôi; trình độ học vấn: 6/12; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: không có; con ông Thân Văn D1, sinh năm 1927 (đã chết) và bà Phạm Thị G1, sinh năm 1936 (đã chết); vợ: Nguyễn Thị N2, sinh năm 1990; con: có 01 người con sinh năm 2014; tiền án, tiền sự: không có; bị tạm giữ từ

ngày 27/3/2024 cho đến ngày 04/4/2024, được áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú. Bị cáo tại ngoại, có mặt.

7. Huỳnh Tấn L (tên gọi khác: B); sinh ngày 01/01/1984; tại tỉnh Tây Ninh; nơi cư trú: ấp L, xã L, huyện B, tỉnh Tây Ninh; nghề nghiệp: làm ruộng; trình độ học vấn: 02/12; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: không có; con ông Huỳnh Văn Y, sinh năm 1954 và bà Nguyễn Vũ Thị T3, sinh năm 1956 (đã chết); vợ: Phạm Thị T4, sinh năm 1984; con: có 01 người, sinh năm 2008; tiền án, tiền sự: không có; bị tạm giữ từ ngày 27/3/2024 cho đến ngày 04/4/2024, được áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú. Bị cáo tại ngoại, có mặt.

Người bào chữa cho các bị cáo Huỳnh Tấn L, Thân Văn Ú: Ông Nguyễn Minh P – Luật sư Văn phòng L5, thuộc Đoàn luật sư tỉnh T. Có mặt.

Ngoài ra còn có 06 bị cáo khác bị xét xử cùng về tội “Đánh bạc” không có kháng cáo, kháng nghị, Tòa án không triệu tập.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa sơ thẩm, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 00 giờ 30 phút, ngày 27/3/2024, Công an huyện B, tỉnh Tây Ninh tuần tra phát hiện tại quán nước giải khát của bị cáo Lâm Ngọc C thuộc ấp L, xã L, huyện B, tỉnh Tây Ninh, bị cáo C tổ chức cho các bị cáo Trang Văn C1, Võ Thanh N, Lý Thanh N1, Đặng Hoàng L3, Nguyễn Thị Kim T5, Trịnh Thị Kim P1, Đặng Thị Ngọc H, Thân Văn Ú, Huỳnh Tấn L, Đặng Thị C2, Trương Thị M, Võ Công T6 và Phạm Thị L4 đánh bạc thắng, thua bằng tiền dưới hình thức đánh “Bài hàm” nên tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang. Thu giữ tổng cộng số tiền 14.480.000 đồng (trong đó tiền thu tại chiếu bạc là 5.350.000 đồng, thu trên người của các bị cáo dùng vào việc đánh bạc 7.680.000 đồng), 10 bộ tây (trong đó có 04 bộ đã qua sử dụng, 06 bộ chưa qua sử dụng), 01 cái xô nhựa màu đỏ và 01 số vật chứng khác có liên quan đến việc đánh bạc.

Quá trình điều tra chứng minh được, vào khung giờ từ 19 giờ hằng ngày, tại quán nước giải khát của C thường có đông người đến quán uống nước, để lôi kéo khách và có thêm thu nhập, C cho các đối tượng đánh bạc tại quán của mình nên tạo thành thói quen cho các đối tượng khi đến khung giờ trên sẽ đến quán nước của C để tham gia đánh bạc. Chi chuẩn bị bài tây, bàn ghế, chòi lá phía sau quán, chuẩn bị đèn thấp sáng cho các đối tượng đánh bạc và hưởng

tiền xâu từ người làm cái. Chi thỏa thuận với người làm cái, nếu ván nào thắng nhiều tiền thì chung tiền xâu 50.000 đồng rồi bỏ tiền xâu vào trong cái xô nhựa màu đỏ do C đặt tại sông bạc. Trong khi các con bạc đang sát phạt với nhau, C ra trước quán để cảnh giới, nếu có lực lượng Công an đến thì C ra hiệu cho các đối tượng đánh bạc chạy thoát.

Kết quả điều tra chứng minh được vào khoảng 19 giờ, ngày 26/3/2024, C trải 01 cái mền màu đỏ, kích thước 155cm x 86cm, chuẩn bị 10 bộ bài tây, bàn ghế và đèn chiếu sáng trong chòi phía sau quán để phục vụ cho việc đánh bạc hưởng tiền xâu. Trang Văn C1, Võ Thanh N, Lý Thanh N1 lần lượt thay nhau làm cái đánh bạc, Đặng Hoàng L3, Nguyễn Thị Kim T5, Trịnh Thị Kim P1, Đặng Thị Ngọc H, Thân Văn Ú, Huỳnh Tấn L, Đặng Thị C2, Trương Thị M, Võ Công T6 và Phạm Thị L4 tham gia đặt tụ. Theo quy ước, bộ bài tây có 52 lá, nhà cái sẽ chia cho mỗi tụ bài 05 lá bài, trong đó sẽ phân thành 02 chi; 03 lá cộng lại làm 01 chi và phải được 10 nút, 02 lá còn lại là 01 chi và cộng để tính số nút từ 01 đến 09, ai lớn nút hơn sẽ thắng; nếu tụ bài có 05 lá, 02 lá cộng lại 10 nút và 03 lá cộng lại cũng 10 nút gọi là “hầm” sẽ thắng các tụ bài khác mà không cần so số nút; nếu tụ bài không có 10 nút trong 05 lá thì sẽ bị loại và thua với nhà cái. Trong khoảng thời gian C1 làm cái bị thua nên không đưa tiền xâu cho C. Khi N làm cái, đã đưa tiền xâu cho C được 03 lần, mỗi lần 50.000 đồng, tổng là 150.000 đồng; C nhận tiền xâu của N1 được 01 lần số tiền 50.000 đồng; tổng cộng C đã nhận tiền xâu là 200.000 đồng. Sông bạc đang chơi đến khoảng 00 giờ 30 phút, ngày 27/3/2024, bị Công an huyện B tuần tra phát hiện nên tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang và thu giữ vật chứng. Lâm Ngọc C và Võ Thanh N rời khỏi hiện trường, đến trưa ngày 27/3/2024 ra trình diện tại Cơ quan điều tra Công an huyện B, C giao nộp 200.000 đồng tiền xâu, N nộp 1.250.000 đồng tiền dùng để đánh bạc.

Tổng số tiền đánh bạc được xác định là 14.480.000 đồng, cụ thể số tiền mỗi bị cáo sử dụng đánh bạc như sau:

- Trang Văn C1 mang theo số tiền 1.600.000 đồng làm cái cho C2, L4, N, L tham gia đặt cược được khoản 06 ván, mỗi ván cược từ 50.000 đồng đến 100.000 đồng, kết quả C1 thua 600.000 đồng, còn lại 1.000.000 đồng. Sau đó, C1 chuyển bài cho N làm cái.

- Võ Thanh N mang theo số tiền 1.000.000 đồng, khi C1 làm cái, N tham gia đặt cược 06 ván, mỗi ván 100.000 đồng, kết quả N thắng 600.000 đồng. Sau đó, N sử dụng số tiền 1.600.000 đồng làm cái cho L, H, C2, Mỹ, P1, T6,

L4, N1 tham gia đặt cược số từ 100.000 đồng đến 200.000 đồng, kết quả N thua 350.000 đồng. Trong thời gian làm cái, N chi tiền xâu cho C 03 lần, mỗi lần 50.000 đồng, tổng cộng 150.000 đồng. Khoảng 23 giờ 20 phút cùng ngày, N nghỉ chơi, giao bài cho N1 làm cái bài và về nhà nghỉ. Đến sáng ngày 27/3/2024, N đến Cơ quan điều tra đầu thú và nộp số tiền đánh bạc 1.250.000 đồng.

- Lý Thanh N1 mang theo số tiền 1.000.000 đồng tham gia đặt cược 05 ván, mỗi ván 100.000 đồng, kết quả N1 thắng 400.000 đồng. Sau đó, N1 sử dụng số tiền 1.400.000 đồng và mượn Cảnh thêm 1.000.000 đồng, tổng cộng 2.400.000 đồng làm cái đánh bạc cho cho L, H, C2, Mỹ, P1, T6, L4, L3, T5 tham gia đặt cược mỗi ván từ 50.000 đồng đến 100.000 đồng. Kết quả N1 thua 1.950.000 đồng. Trong thời gian làm cái bài hầm Nhã chi tiền xâu cho C 01 lần với số tiền 50.000 đồng. Khi Công an bắt quả tang N1 bỏ 400.000 đồng tại chiếu bạc.

- Đặng Thị Ngọc H mang theo số tiền 1.100.000 đồng tham gia đánh bạc, Huyền hùn với L4 mỗi ván 50.000 đồng, tham gia đánh bạc được 02 ván không thắng thua. Khi Công an bắt quả tang H bị tạm giữ 1.100.000 đồng.

- Thân Văn Ú mang theo số tiền 1.000.000 đồng tham gia đặt cược khoảng 11 ván, mỗi ván cược 100.000 đồng, kết quả thua 300.000 đồng. Khi Công an bắt quả tang bị tạm giữ 700.000 đồng.

- Huỳnh Tấn L mang theo số tiền 1.000.000 đồng tham gia đặt cược 11 ván, cược 100.000 đồng, kết quả thua 300.000 đồng. Khi Công an bắt quả tang bỏ 700.000 đồng tại chiếu bạc.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 66/2024/HS-ST ngày 30 tháng 7 năm 2024 của Tòa án nhân dân huyện Bến Cầu, tỉnh Tây Ninh, đã quyết định:

Tuyên bố bị cáo Lâm Ngọc C phạm tội “Tổ chức đánh bạc”; các bị cáo Trang Văn C1, Võ Thanh N (tên gọi khác Đ), Lý Thanh N1, Đặng Thị Ngọc H, Thân Văn Ú (tên gọi khác Đ), Huỳnh Tấn L (tên gọi khác B). phạm tội “Đánh bạc”.

1. Căn cứ điểm a, d khoản 1 Điều 322; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 35 và Điều 38 của Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Lâm Ngọc C 01 (một) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt bị cáo đi chấp hành án, được khấu trừ thời hạn tạm giữ từ ngày 27/3/2024 đến ngày 04/4/2024. Phạt bổ sung bị cáo Lâm Ngọc C 10.000.000 đồng sung vào ngân sách Nhà nước.

2. Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 35 và Điều 38 của Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Trang Văn C1 09 (chín) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt bị cáo đi chấp hành án, được khấu trừ thời hạn tạm giữ từ ngày 27/3/2024 đến ngày 04/4/2024. Phạt bổ sung bị cáo Trang Văn C1 5.000.000 đồng sung vào ngân sách Nhà nước.

3. Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 35; Điều 38 của Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Võ Thanh N (tên gọi khác Đen) 09 (chín) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt bị cáo đi chấp hành án, được khấu trừ thời hạn tạm giữ từ ngày 27/3/2024 đến ngày 04/4/2024. Phạt bổ sung bị cáo Võ Thanh N 5.000.000 đồng sung vào ngân sách Nhà nước.

4. Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 35 và Điều 38 của Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Lý Thanh N1 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt bị cáo đi chấp hành án, được khấu trừ thời hạn tạm giữ từ ngày 27/3/2024 đến ngày 04/4/2024. Phạt bổ sung bị cáo Lý Thanh N1 5.000.000 đồng sung vào ngân sách Nhà nước.

5. Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 35 và Điều 38 của Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Đặng Thị Ngọc H 03 (ba) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt bị cáo đi chấp hành án, được khấu trừ thời hạn tạm giữ từ ngày 27/3/2024 đến ngày 04/4/2024. Phạt bổ sung bị cáo Đặng Thị Ngọc H 3.000.000 đồng sung vào ngân sách Nhà nước.

6. Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 35 và Điều 38 của Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Thân Văn Ú (tên gọi khác Đen) 03 (ba) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt bị cáo đi chấp hành án, được khấu trừ thời hạn tạm giữ từ ngày 27/3/2024 đến ngày 04/4/2024. Phạt bổ sung bị cáo Thân Văn Ú 3.000.000 đồng sung vào ngân sách Nhà nước.

7. Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 35; Điều 38 của Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Huỳnh Tấn L (tên gọi khác B) 03 (ba) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt bị cáo đi chấp hành án, được khấu trừ thời hạn tạm giữ từ ngày 27/3/2024 đến ngày 04/4/2024. Phạt bổ sung bị cáo Huỳnh Tấn L 3.000.000 đồng sung vào ngân sách Nhà nước.

Ngoài ra, bản án còn tuyên xử 06 bị cáo khác về tội “Đánh bạc”, quyết định xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

* Cùng ngày 07/8/2024, bị cáo Lâm Ngọc C có đơn kháng cáo xin Toà án cấp phúc thẩm xử cho được hưởng án treo, bị cáo Đặng Thị Ngọc H kháng cáo xin Toà án cấp phúc thẩm xử phạt cải tạo không giam giữ hoặc xử cho được hưởng án treo.

* Cùng ngày 08/8/2024, các bị cáo Trang Văn C1, Võ Thanh N và Lý Thanh N1 có đơn kháng cáo xin Toà án cấp phúc thẩm xử cho được hưởng án treo.

* Cùng ngày 12/8/2024, các bị cáo Thân Văn Ú và Huỳnh Tấn L có đơn kháng cáo xin Toà án cấp phúc thẩm xử cho được hưởng án treo.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

Các bị cáo Lâm Ngọc C, Trang Văn C1, Võ Thanh N, Lý Thanh N1, Đặng Thị Ngọc H, Thân Văn Ú và Huỳnh Tấn L trình bày ý kiến: giữ nguyên nội dung kháng cáo, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận kháng cáo của các bị cáo, sửa bản án sơ thẩm, cho các bị cáo được hưởng án treo.

Trong phần tranh luận, đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tây Ninh tham gia phiên tòa trình bày ý kiến:

Đề nghị Hội đồng xét xử điểm a, b khoản 1 Điều 355; Điều 356 và Điều 357 của Bộ luật Tố tụng hình sự; không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Lâm Ngọc C; chấp nhận kháng cáo của các bị cáo Trang Văn C1, Võ Thanh N, Lý Thanh N1, Đặng Thị Ngọc H, Thân Văn Ú và Huỳnh Tấn L, sửa bản án sơ thẩm.

Các bị cáo Lâm Ngọc C, Trang Văn C1, Võ Thanh N, Lý Thanh N1, Đặng Thị Ngọc H, Thân Văn Ú và Huỳnh Tấn L: không trình bày ý kiến tranh luận.

Người bào chữa cho các bị cáo Thân Văn Ú và Huỳnh Tấn L trình bày ý kiến: Toà án cấp sơ thẩm xét xử các bị cáo Ú và L về tội “Đánh bạc” theo quy định tại khoản 1 Điều 321 của Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng quy định của pháp luật. Xét thấy, các bị cáo Ú và L có nhân thân tốt, phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, số tiền các bị cáo dùng để tham gia đánh bạc không lớn, Toà án cấp sơ thẩm xử phạt các bị cáo hình phạt tù giam là quá nghiêm khắc. Tại cấp phúc thẩm, các bị cáo tự nguyện nộp đủ số tiền phạt bổ sung mà Toà án cấp sơ thẩm đã tuyên phạt, điều này thể hiện sự ăn năn, hối cải thật sự của các bị cáo. Các bị cáo có nhân thân tốt, mới lần đầu phạm tội, phạm tội ít nghiêm trọng, có nơi cư trú rõ ràng, có khả năng tự cải tạo, do đó đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận kháng cáo của các bị cáo Thân Văn Ú và Huỳnh Tấn L; chấp nhận đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa, cho các bị cáo Ú và L được hưởng án treo cũng đủ điều kiện cải tạo, giáo dục các bị cáo, đồng thời cũng không ảnh hưởng đến tình hình an ninh, trật tự tại địa phương.

Lời nói sau cùng của bị cáo: bị cáo Lâm Ngọc C, Trang Văn C1, Võ Thanh N, Lý Thanh N1, Đặng Thị Ngọc H, Thân Văn Ú và Huỳnh Tấn L đề

ngợi Hội đồng xét xử chấp nhận kháng cáo của các bị cáo, sửa bản án sơ thẩm theo hướng giảm nhẹ hình phạt và cho các bị cáo được hưởng án treo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng:

Đơn kháng cáo của các bị cáo Lâm Ngọc C, Trang Văn C1, Võ Thanh N (tên gọi khác Đ), Lý Thanh N1, Đặng Thị Ngọc H, Thân Văn Ú (tên gọi khác Đ), Huỳnh Tấn L (tên gọi khác B) còn trong thời hạn luật định, nội dung đơn kháng cáo hợp lệ, phù hợp với quy định tại Điều 332 và Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự, nên được xem xét theo trình tự phúc thẩm.

[2] Hành vi của các bị cáo thực hiện:

Tại phiên tòa, các bị cáo Lâm Ngọc C, Trang Văn C1, Võ Thanh N, Lý Thanh N1, Đặng Thị Ngọc H, Thân Văn Ú, Huỳnh Tấn L thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình; lời khai nhận tội của các bị cáo phù hợp với các tài liệu, chứng cứ đã được cơ quan điều tra thu thập có trong hồ sơ vụ án; do đó, có đủ căn cứ xác định: vào khoảng 19 giờ, ngày 26/3/2024, tại quán nước giải khát của mình tại ấp L, xã L, huyện B, tỉnh Tây Ninh, bị cáo C tổ chức cho 13 (mười ba) người tham gia đánh bạc bằng hình thức đánh “Bài hăm” trái phép thắng, thua bằng tiền để thu tiền xâu nhằm thu lợi bất chính. Trong đó, các bị cáo Trang Văn C1, Võ Thanh N, Lý Thanh N1 lần lượt thay nhau làm cái đánh bạc cho các bị cáo Đặng Hoàng L3, Nguyễn Thị Kim T5, Trịnh Thị Kim P1, Đặng Thị Ngọc H, Thân Văn Ú, Huỳnh Tấn L, Đặng Thị C2, Trương Thị M, Võ Công T6 và Phạm Thị L4 tham gia đặt tụ. Sòng bạc đang chơi đến khoảng 00 giờ 30 phút ngày 27/3/2024, bị Công an huyện B, tỉnh Tây Ninh tuần tra phát hiện nên tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, thu giữ tiền dùng vào việc đánh bạc và các vật chứng liên quan đến việc đánh bạc. Quá trình điều tra, đã xác định tổng số tiền các bị cáo dùng vào việc đánh bạc là 14.480.000 đồng, bị cáo C đã thu tiền xâu từ các bị cáo N và N1 tổng cộng là 200.000 đồng.

Do đó, Tòa án cấp sơ thẩm xét xử bị cáo Lâm Ngọc C về tội “Tổ chức đánh bạc” theo quy định tại các điểm a, d khoản 1 Điều 322 của Bộ luật Hình sự; xét xử các bị cáo Trang Văn C1, Võ Thanh N, Lý Thanh N1, Đặng Thị Ngọc H, Thân Văn Ú, Huỳnh Tấn L về tội “Đánh bạc” theo quy định tại khoản 1 Điều 321 của Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng quy định của pháp luật.

[3] Vụ án mang tính chất nghiêm trọng, hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm trật tự công cộng, gây ảnh

hưởng xấu đến tình hình an ninh, trật tự an toàn xã hội tại địa phương. Các bị cáo biết rõ hành vi tổ chức đánh bạc và đánh bạc trái phép nhằm thu lợi bất chính là hành vi bị pháp luật nghiêm cấm, là hành vi phạm tội, nhưng vì muốn có thu nhập bất chính để thỏa mãn nhu cầu cá nhân bản thân mình, các bị cáo vẫn cố tình thực hiện, nên các bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự do chính hành vi phạm tội của mình gây ra. Hành vi phạm tội của các bị cáo cần phải xử mức hình phạt tương xứng mới đảm bảo đủ điều kiện cải tạo, giáo dục các bị cáo, đồng thời mới có tác dụng giáo dục, răn đe và phòng ngừa chung cho xã hội.

[4] Xét kháng cáo của các bị cáo, Hội đồng xét xử xét thấy:

[4.1] Đối với bị cáo Lâm Ngọc C: là người có vai trò chính trong vụ án, là người tổ chức sòng bạc, chuẩn bị địa điểm, công cụ, ... để cho 13 người tham gia đánh bạc nhằm thu lợi bất chính; trong ngày 26/3/2024, C nhận tiền xâu 200.000 đồng. Khi quyết định hình phạt, Tòa án cấp sơ thẩm đã xem xét bị cáo có nhân thân tốt, mới lần đầu phạm tội; thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; có mẹ ruột là bà Lâm Ngọc T7 là người có công với nước, được tặng thưởng Huy chương Kháng chiến hạng Nhì; khi bị bắt quả tang bị cáo không có mặt, sau đó bị cáo đến cơ quan công an đầu thú; đây là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ L6, xử phạt bị cáo 01 năm tù là khởi điểm của khung hình phạt bị cáo bị truy tố và xét xử, là tương xứng với tính chất, mức độ của hành vi phạm tội mà bị cáo gây ra.

Xét thấy, mặc dù bị cáo là người tổ chức sòng bạc để cho 13 bị cáo khác tham gia đánh bạc, nhưng tính chất, mức độ thắng, thua và số tiền dùng vào đánh bạc của mỗi bị cáo không lớn; tại cấp phúc thẩm, bị cáo đã tự nguyện nộp số tiền phạt bổ sung 10.000.000 đồng và 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm của bản án sơ thẩm đã tuyên; điều này thể hiện sự ăn năn hối cải thật sự của bị cáo, là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mới theo quy định tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự; Hội đồng xét xử xét thấy cần chấp nhận một phần kháng cáo, giảm một phần hình phạt cho bị cáo.

[4.2] Đối với các bị cáo Trang Văn C1, Võ Thanh N và Lý Thanh N1 tham gia đánh bạc là người làm cái. Trong đó, C1 mang theo số tiền 1.600.000 đồng làm cái cho 04 người tham gia đặt cược được khoản 06 ván, mỗi ván cược từ 50.000 đồng đến 100.000 đồng; N sử dụng 1.600.000 đồng (gồm số tiền N mang theo 1.000.000 đồng và 600.000 đồng tiền thắng cược khi C1 làm cái), làm cái cho 08 người đặt cược, số tiền đặt cược từ 100.000 đồng đến 200.000 đồng mỗi ván; N1 sử dụng 2.400.000 đồng (gồm số tiền N1 mang theo 1.000.000 đồng, tiền thắng cược 400.000 đồng khi N làm cái, tiền mượn Cảnh 1.000.000 đồng) làm cái cho 09 người đặt cược mỗi ván từ 50.000 đồng đến 100.000 đồng. Xét thấy, mặc dù các bị cáo là người làm cái, nhưng số tiền các bị cáo sử dụng vào việc đánh bạc không lớn; các bị cáo có nhân thân tốt, mới lần đầu phạm tội, phạm tội ít nghiêm trọng; quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo N1 đã tham gia và hoàn thành nghĩa vụ sự, được tặng thưởng danh hiệu chiến sĩ thi đua, có cha ruột là

ông Lý Văn K tham gia dân công hoả tuyến; bị cáo C1 thuộc diện gia đình khó khăn phải trực tiếp chăm sóc mẹ già; bị cáo N1 có cha ruột là ông Võ Văn T1 tham gia dân công hoả tuyến; khi bị bắt quả tang bị cáo đã về nhà nghỉ, không có mặt tại hiện trường, sau đó ra đầu thú; đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự; Toà án cấp sơ thẩm xử phạt các bị cáo hình phạt tù và cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội có thời hạn là khó khăn nghiêm khắc.

Tại cấp phúc thẩm, mỗi bị cáo đã tự nguyện nộp tiền phạt bổ sung và tiền án phí tổng cộng 5.200.000 đồng theo bản án sơ thẩm đã tuyên, thể hiện sự ăn năn hối cải thật sự và ý thức chấp hành tốt quy định của pháp luật của các bị cáo. Xét thấy, các bị cáo có nhân thân tốt, mới lần đầu phạm tội ít nghiêm trọng, có nơi cư trú rõ ràng, ngoài lần phạm tội này các bị cáo chấp hành nghiêm chỉnh sách pháp luật của Nhà nước và địa phương; có khả năng tự cải tạo, do đó Hội đồng xét xử xét thấy cần chấp nhận kháng cáo của các bị cáo C1, N và N1, cho các bị cáo được hưởng án treo, ấn định thời gian thử thách cũng đảm bảo đủ điều kiện giáo dục, cải tạo các bị cáo và đồng thời cũng không ảnh hưởng đến công cuộc đấu tranh phòng, chống tội phạm.

[4.3] Đối với các bị cáo Đặng Thị Ngọc H, Thân Văn Ú và Huỳnh Tấn L tham gia đánh bạc đặt cược, H mang theo số tiền 1.100.000 đồng tham gia đánh bạc, hùn với L4 đặt 02 ván, mỗi ván 50.000 đồng, không thắng thua; Ú và L, mỗi bị cáo mang theo số tiền 1.000.000 đồng, tham gia đặt cược khoảng 11 ván, mỗi ván đặt cược 100.000 đồng; các bị cáo có nhân thân tốt, mới phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; vai trò của các bị cáo với các bị cáo Đặng Hoàng L3, Nguyễn Thị Kim T5, Trịnh Thị Kim P1, Đặng Thị C2, Trương Thị M và Võ Công T6 trong vụ án như nhau, Toà án cấp sơ thẩm xử phạt các bị cáo hình phạt tù và cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội có thời hạn nhất định, trong khi đó xử phạt các bị cáo L3, T5, P1, C2 hình phạt cải tạo không giam giữ, xử phạt bị cáo M và T6 hình phạt tiền, là chưa phân hoá đúng tính chất và vai trò của từng bị cáo. Mức hình phạt cấp sơ thẩm xử phạt đối với các bị cáo H, Ú và L là quá nghiêm khắc.

Tại cấp phúc thẩm, mỗi bị cáo Ú và L tự nguyện nộp số tiền phạt bổ sung 3.000.000 đồng theo bản án sơ thẩm đã tuyên, thể hiện sự ăn năn và ý thức chấp hành tốt chính sách pháp luật của Nhà nước, do đó Hội đồng xét xử xét thấy cần chấp nhận kháng cáo của các bị cáo H3, Ú và L, chuyển hình phạt 03 tháng tù cấp sơ thẩm xử phạt sang hình phạt cải tạo không giam giữ cũng đủ điều kiện cải tạo, giáo dục các bị cáo và đồng thời cũng không ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh trật tự, an toàn xã hội tại địa phương.

Do các bị cáo H, Ú và L bị tạm giữ từ ngày 27/3/2024 đến ngày 04/4/2024 là 09 (chín) ngày, nên quy đổi thành 27 (hai mươi bảy) ngày cải tạo không giam giữ, để khấu trừ thời gian chấp hành án cho các bị cáo.

[5] Từ những phân tích trên, chấp nhận một phần kháng cáo của bị cáo Lâm Ngọc C; chấp nhận kháng cáo của các bị cáo Trang Văn C1, Võ Thanh N, Lý Thanh N1, Đặng Thị Ngọc H, Thân Văn Ú và Huỳnh Tấn L; chấp nhận một phần đề nghị của người bào chữa cho các bị cáo Ú và L; chấp nhận một phần đề nghị của Kiểm sát viên, sửa bản án sơ thẩm.

[6] Về án phí: do kháng cáo của bị cáo Lâm Ngọc C được chấp nhận một phần và kháng cáo của các bị cáo Trang Văn C1, Võ Thanh N, Lý Thanh N1, Đặng Thị Ngọc H, Thân Văn Ú và Huỳnh Tấn L được chấp nhận, nên các bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

[7] Số tiền phạt bổ sung và tiền án phí theo Bản án sơ thẩm đã tuyên, các bị cáo đã tự nguyện nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bến Cầu, tỉnh Tây Ninh, cụ thể: bị cáo C nộp 10.200.000 (mười triệu hai trăm nghìn) đồng theo Biên lai thu số 0005847 ngày 04/11/2024, bị cáo N nộp 5.200.000 (năm triệu hai trăm nghìn) đồng theo Biên lai thu số 0005645 ngày 23/10/2024, bị cáo N1 nộp 5.200.000 (năm triệu hai trăm nghìn) đồng theo Biên lai thu số 0005580 ngày 18/10/2024, bị cáo C1 nộp 5.200.000 (năm triệu hai trăm nghìn) đồng theo Biên lai thu số 0005581 ngày 18/10/2024, bị cáo Ú nộp 3.000.000 (ba triệu hai trăm nghìn) đồng theo Biên lai thu số 0005642 ngày 07/10/2024, bị cáo L nộp 3.000.000 (ba triệu hai trăm nghìn) đồng theo Biên lai thu số 0005641 ngày 07/10/2024, Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bến Cầu, tỉnh Tây Ninh tiếp tục tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

[8] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị phúc thẩm.

Vì các lẽ trên

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355; các điểm c, đ và e khoản 1 Điều 357 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

Chấp nhận một phần kháng cáo của bị cáo Lâm Ngọc C;

Chấp nhận kháng cáo của các bị cáo Trang Văn C1, Võ Thanh N, Lý Thanh N1 (tên gọi khác: Đen), Đặng Thị Ngọc H, Thân Văn Ú (tên gọi khác: Đ) và Huỳnh Tấn L (tên gọi khác: B);

Sửa Bản án hình sự sơ thẩm số 66/2024/HS-ST ngày 30 tháng 7 năm 2024 của Tòa án nhân dân huyện Bến Cầu, tỉnh Tây Ninh.

Tuyên bố bị cáo Lâm Ngọc C phạm tội “Tổ chức đánh bạc”; các bị cáo Trang Văn C1, Võ Thanh N, Lý Thanh N1 (tên gọi khác: Đen), Đặng Thị Ngọc

H, Thân Văn Ú (tên gọi khác: Đ) và Huỳnh Tấn L (tên gọi khác: B) phạm tội “Đánh bạc”.

1. Căn cứ điểm a, d khoản 1 Điều 322; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 54 và Điều 38 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Lâm Ngọc C 09 (chín) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt bị cáo đi chấp hành án, được khấu trừ thời hạn tạm giữ từ ngày 27/3/2024 đến ngày 04/4/2024.

2. Căn cứ khoản 1 Điều 321; các điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 và Điều 65 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Trang Văn C1 09 (chín) tháng tù, cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 01 năm 06 tháng; thời hạn tính từ ngày tuyên án phúc thẩm (ngày 25/11/2024).

3. Căn cứ khoản 1 Điều 321; các điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 và Điều 65 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Võ Thanh N (tên gọi khác Đen) 09 (chín) tháng tù, cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 01 năm 06 tháng; thời hạn tính từ ngày tuyên án phúc thẩm (ngày 25/11/2024).

4. Căn cứ khoản 1 Điều 321; các điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 và Điều 65 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Lý Thanh N1 06 (sáu) tháng tù, cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 01 năm; thời hạn tính từ ngày tuyên án phúc thẩm (ngày 25/11/2024).

5. Giao bị cáo Trang Văn C1, Võ Thanh N (tên gọi khác: Đ) và Lý Thanh N1 cho Ủy ban nhân dân xã L, huyện B, tỉnh Tây Ninh giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình người bị kết án có trách nhiệm phối hợp với Ủy ban nhân dân xã L, huyện B, tỉnh Tây Ninh trong việc giám sát, giáo dục người bị kết án.

6. Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 của Luật Thi hành án hình sự.

7. Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo có ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật Thi hành án hình sự 02 (hai) lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

8. Căn cứ khoản 1 Điều 321; các điểm i, s khoản 1 Điều 51 và Điều 36 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Đặng Thị Ngọc H 09 (chín) tháng cải tạo không giam giữ. Được khấu trừ thời gian bị tạm giữ (từ ngày 27/3/2024 đến ngày 04/4/2024) là 09 ngày, được quy đổi thành 27 ngày cải tạo không giam giữ, bị cáo H còn phải chấp hành 08 (tám) tháng 03 (ba) ngày cải tạo không giam giữ.

9. Căn cứ khoản 1 Điều 321; các điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 và Điều 36 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Thân Văn Ú (tên gọi khác: Đ) 09 (chín) tháng cải tạo không giam giữ. Được khấu trừ thời gian bị tạm giữ (từ ngày 27/3/2024 đến ngày 04/4/2024) là 09 ngày, được quy đổi thành 27 ngày cải tạo không giam giữ, bị cáo Ú còn phải chấp hành 08 (tám) tháng 03 (ba) ngày cải tạo không giam giữ.

10. Căn cứ khoản 1 Điều 321; các điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 và Điều 36 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Huỳnh Tấn L (tên gọi khác: B) 09 (chín) tháng cải tạo không giam giữ. Được khấu trừ thời gian bị tạm giữ (từ ngày 27/3/2024 đến ngày 04/4/2024) là 09 ngày, được quy đổi thành 27 ngày cải tạo không giam giữ, bị cáo L còn phải chấp hành 08 (tám) tháng 03 (ba) ngày cải tạo không giam giữ.

11. Thời điểm bắt đầu chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ được tính từ ngày Cơ quan thi hành án hình sự Công an huyện B, tỉnh Tây Ninh nhận được quyết định thi hành án.

12. Giao bị cáo Đặng Thị Ngọc H cho Ủy ban nhân dân xã L, huyện B, tỉnh Tây Ninh để giám sát, giáo dục. Gia đình người bị kết án có trách nhiệm phối hợp với Ủy ban nhân dân xã L, huyện B, tỉnh Tây Ninh trong việc giám sát, giáo dục người bị kết án.

13. Trường hợp người chấp hành án thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 100 của Luật Thi hành án hình sự.

14. Miễn khấu trừ thu nhập cho các bị cáo Đặng Thị Ngọc H, Thân Văn Ú (tên gọi khác: Đ) và Huỳnh Tấn L (tên gọi khác: B).

15. Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bến Cầu, tỉnh Tây Ninh tiếp tục tạm giữ số tiền phạt bổ sung và tiền án phí theo Bản án sơ thẩm đã tuyên do các bị cáo đã nộp, cụ thể: của bị cáo C 10.200.000 (mười triệu hai trăm nghìn) đồng theo Biên lai thu số 0005847 ngày 04/11/2024, của bị cáo N 5.200.000 (năm triệu hai trăm nghìn) đồng theo Biên lai thu số 0005645 ngày 23/10/2024, của bị cáo N1 5.200.000 (năm triệu hai trăm nghìn) đồng theo Biên lai thu số 0005580 ngày 18/10/2024, của bị cáo C1 5.200.000 (năm triệu hai trăm nghìn) đồng theo Biên lai thu số 0005581 ngày 18/10/2024, của bị cáo Ú 3.000.000

(ba triệu) đồng theo Biên lai thu số 0005642 ngày 07/10/2024, của bị cáo L 3.000.000 (ba triệu) đồng theo Biên lai thu số 0005641 ngày 07/10/2024, để đảm bảo cho việc thi hành án.

16. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị phúc thẩm.

17. Bản án phúc thẩm có hiệu lực kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- Vụ GDKT1.TANDTC (Vụ 1);
- TAND Cấp cao tại TPHCM;
- VKSND tỉnh Tây Ninh;
- Phòng KTNV&THA TAND tỉnh TN;
- Phòng lý lịch STP tỉnh Tây Ninh;
- Phòng PV 06 CA tỉnh Tây Ninh;
- TAND huyện Bến Cầu;
- VKSND huyện Bến Cầu;
- CC. THADS huyện Bến Cầu;
- Các bị cáo;
- Những người tham gia tố tụng khác;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu tập bản án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Võ Văn Ngẫu